

# XÂY DỰNG NGUỒN HỌC LIỆU SỐ VÀ DỊCH VỤ THAM KHẢO SỐ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU ĐỔI MỚI GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

**ThS Phạm Thị Thành Tâm**  
*Trường Đại học Văn hoá Hà Nội*

## **1. Sự thay đổi phương thức dạy học và vai trò của thư viện đại học**

Việt Nam nói chung và giáo dục Việt Nam nói riêng đang ở những thập niên đầu của thế kỷ XXI với những thời cơ lớn đồng thời với những thách thức và khó khăn, trong bối cảnh khoa học và công nghệ phát triển vô cùng mạnh mẽ khiến cho toàn thế giới thay đổi sâu sắc về mọi mặt. Toàn cầu hoá, hội nhập quốc tế là xu thế tất yếu. Để giải bài toán về khoảng cách, thời gian và hiệu quả kinh tế, các hoạt động “từ xa”, “chủ động” và kết nối theo hệ thống/mạng lưới được triển khai và thúc đẩy trên toàn thế giới, trong đó có hoạt động giáo dục. Giáo dục Việt Nam, đặc biệt là giáo dục đại học cũng không nằm ngoài xu thế đó. Giáo dục Việt Nam đứng trước đòi hỏi phải đổi mới căn bản và toàn diện. Một trong những đòi hỏi đó là phải đổi mới phương thức đào tạo, đổi mới phương pháp dạy và học nhằm nâng cao chất lượng giáo dục. Nghị quyết số 14/2005/NQ-CP của Chính phủ về đổi mới giáo dục đại học Việt Nam nêu rõ: “Đổi mới phương pháp đào tạo theo 3 tiêu chí: Trang bị cách học, phát huy tính chủ động của người học, sử dụng CNTT&TT trong hoạt động dạy và học. Khai thác các nguồn tư liệu giáo dục mở và nguồn tư liệu trên internet. Lựa chọn, sử dụng các chương trình, giáo trình tiên tiến của các nước”.

Từ những năm 90 của thế kỷ XX, các trường đại học ở Việt Nam đã bắt đầu triển khai phương thức đào tạo theo học chế tín chỉ. Đây là phương thức đào tạo mềm dẻo, linh hoạt nhằm mục đích tạo ra và đồng thời cũng đòi hỏi nghiêm khắc về sự chủ động tối đa đối với người học trong việc thực hiện nhiệm vụ học tập của mình cũng như trong việc tiếp cận, chọn lọc và xử lý

thông tin phục vụ học tập, nghiên cứu. Với phương thức đào tạo này, người học được nâng cao tính chủ động và kỹ năng thông tin dưới sự hướng dẫn của người dạy và sự hỗ trợ tích cực từ thư viện. Thư viện đóng vai trò vô cùng quan trọng trong việc triển khai áp dụng học chế tín chỉ. Thư viện như một giảng đường thứ hai, cán bộ thông tin/cán bộ thư viện như một trợ giảng đặc biệt của các giảng viên: người dạy đưa ra các yêu cầu của môn học và nhiệm vụ mà người học phải tiến hành cùng với những hướng dẫn và/hoặc gợi mở về những thông tin phù hợp với môn học hoặc từng bài học. Thư viện cung cấp điều kiện khai thác và các dịch vụ tương ứng đến nguồn thông tin theo yêu cầu của người dạy. Như vậy có nghĩa là thư viện đại học có trách nhiệm phải bao quát đầy đủ các nguồn tin theo yêu cầu của người dạy, đồng thời đảm bảo việc kiểm soát và khả năng truy cập hợp pháp đến các nguồn tin này. Trên nền tảng những tiến bộ về khoa học kỹ thuật và công nghệ, trước những đòi hỏi của giáo dục đại học trong bối cảnh khoa học và công nghệ phát triển nhanh, mạnh, các thư viện đại học buộc phải chuyển mình, thay đổi toàn diện và sâu sắc để thích ứng và thoả mãn được những đòi hỏi về sự thay đổi phương thức giao tiếp/tương tác trong giảng dạy, học tập và tra cứu thông tin của cả người dạy và người học, đúng như phát biểu của Sharon White: “Thư viện có truyền thống là người giữ gìn quá khứ nhưng ngày nay thư viện ngày mỗi ngày trở thành đường dẫn tới tương lai”.

## **2. Xây dựng nguồn học liệu điện tử ở các thư viện đại học**

Trong hàng nghìn năm tồn tại và phát triển của mình, thư viện truyền thống đã lưu giữ và phổ biến những tài liệu như là những di sản của nhân loại, được truyền từ đời này sang đời khác. Sách, hay tài liệu nói chung, ở thời nào, xã hội nào cũng là thứ có giá trị và đáng quý, nhưng trong lịch sử nó còn đáng quý hơn nhiều, không phải chỉ vì nó là phương tiện lưu trữ và phổ biến tri thức của nhân loại, mà còn vì trong một thời kỳ lịch sử rất lâu dài, việc tạo ra sách không hề dễ dàng do những giới hạn về công nghệ. Ngày nay, nhờ sự tiến bộ vượt bậc của khoa học kỹ thuật và công nghệ, việc tạo ra tài liệu dưới

các dạng khác nhau trở nên dễ dàng hơn, do vậy, số lượng tài liệu tăng lên nhanh chóng, ở cả dạng in ấn truyền thống và dạng số. Đồng thời với sự gia tăng nhanh chóng về số lượng tài liệu/thông tin (mà người ta phải dùng cụm từ “bùng nổ thông tin” để mô tả thực trạng gia tăng thông tin đó) thì nhu cầu thông tin trong xã hội cũng ngày càng cao và phức tạp. Thông tin được các cá nhân tìm kiếm và sử dụng để đáp ứng các yêu cầu học tập, nghiên cứu, sản xuất... Cùng với sự xuất hiện của các tài liệu số, CNTT&TT, các thiết bị thu phát tín hiệu, các phần mềm và chương trình máy tính... đã giúp các đối tượng người dùng tin có thể tìm kiếm thông tin từ khắp nơi một cách vô cùng dễ dàng và nhanh chóng. “Giá trị của thư viện không nằm ở chỗ thư viện có bao nhiêu tài nguyên thông tin mà ở chỗ thư viện có thể đáp ứng nhu cầu thông tin của bạn đọc/người dùng tin một cách hiệu quả như thế nào từ nhiều nguồn ở khắp nơi thông qua công nghệ mới” (Robert Stueart).

Số lượng thông tin gia tăng mạnh mẽ tạo ra áp lực cho việc lưu trữ, quản lý và phân phối thông tin của các thư viện. Về phía người dùng tin, lượng thông tin khổng lồ gây không ít khó khăn cho việc tiếp cận và lựa chọn thông tin cần thiết và phù hợp. Người dùng tin của các thư viện đại học là những giáo sư, nhà nghiên cứu, giảng viên, sinh viên - những đối tượng người dùng tin cần nhiều thông tin hơn cả. Vì vậy, trong giai đoạn hiện nay, xây dựng và phát triển mô hình thư viện số phù hợp với sự phát triển mới là mối quan tâm hàng đầu của các trường đại học. “Thư viện số là một thư viện ngoài tài liệu in ấn và tài liệu dạng thu nhỏ, có phục vụ bạn đọc một tỷ lệ quan trọng tài nguyên dạng máy đọc được và được truy cập qua máy tính được gọi là tài nguyên số. Tài nguyên số có thể là tài liệu nội sinh mà cũng có thể được truy cập từ xa qua mạng máy tính. Tiến trình số hoá trong thư viện bắt đầu từ hệ thống mục lục, chỉ mục tạp chí và dịch vụ tóm tắt tài liệu, đến ấn phẩm định kỳ và các tài liệu tham khảo, cuối cùng là sách in” (Joan M. Reitz, 2005). Như vậy, có thể thấy, bên cạnh việc đầu tư cơ sở vật chất, đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu của thư viện số thì nguồn học liệu là thành phần vô cùng quan

trọng, được các thư viện quan tâm chú trọng xây dựng và phát triển. Chúng ta đều biết, tài liệu nội sinh của các trường đại học giữ một vị trí vô cùng quan trọng đối với hoạt động giảng dạy, học tập và nghiên cứu của mỗi nhà trường, phục vụ đặc lực cho không chỉ người dạy và người học ở trường đó, mà nếu được số hoá chúng còn có thể rất hữu ích với giảng viên, sinh viên của nhiều trường đại học khác. Do vậy, số hoá nguồn học liệu nội sinh song song với việc phát triển nguồn học liệu số từ các nguồn bên ngoài là cần thiết. Bởi tài liệu/học liệu nội sinh là nguồn thông tin đặc thù của mỗi thư viện đại học cụ thể như là luận án, luận văn, công trình nghiên cứu khoa học..., phù hợp nhất với đối tượng bạn đọc/người dùng tin mà nó phục vụ. Nguồn tài liệu nội sinh cần phải được thu thập đầy đủ và tổ chức khoa học để giúp bạn đọc/người dùng tin có thể khai thác một cách hiệu quả nhất. “Học liệu điện tử (học liệu số) là các tài liệu học tập được số hoá theo một cấu trúc, định dạng và kịch bản nhất định, được lưu trữ trên máy tính nhằm phục vụ việc dạy và học qua máy tính. Dạng thức số hoá có thể là văn bản, slide, bảng dữ liệu, âm thanh, hình ảnh, video, các ứng dụng tương tác..., và cả tài liệu hỗn hợp các dạng thức nói trên” (theo văn bản hướng dẫn xây dựng bài giảng điện tử ở Đại học Quốc gia Hà Nội).

Học liệu số của các thư viện đại học cũng có thể truy cập từ xa qua mạng máy tính từ các nguồn bên ngoài, chủ yếu từ hai nguồn:

- Tài nguyên mở (Open Resources)/ Học liệu mở (Open Educational Resources - OER)

- Những cơ sở dữ liệu thương mại mà thư viện phải mua quyền sử dụng.

Những cơ sở dữ liệu thương mại là nguồn thông tin quan trọng của thư viện. Nhưng vấn đề tài chính có thể ảnh hưởng đến việc mua quyền sử dụng những cơ sở dữ liệu này. Các thư viện ở Việt Nam hoạt động chủ yếu dựa vào nguồn ngân sách được cấp, rất ít nhận được các nguồn tài trợ (các nguồn tài trợ/xã hội hoá thường không nhiều và không ổn định). Do vậy, tiếp cận nguồn Học liệu mở là một giải pháp hữu hiệu.

Theo Hewlett Foundation, “Học liệu mở là nguồn lực dùng giảng dạy, học tập và nghiên cứu tồn tại trong phạm vi/miền công cộng (sử dụng chung) hoặc được lưu hành theo giấy phép sở hữu trí tuệ cho phép sử dụng miễn phí và tái sử dụng theo mục đích bởi những người khác. Tài nguyên giáo dục mở bao gồm tất cả những tài liệu khoa học, tài liệu học tập, các mô-đun, sách giáo khoa, video thời gian thực, bài kiểm tra, phần mềm và những công cụ, tài liệu, công nghệ được sử dụng để hỗ trợ cho việc tiếp cận tri thức”.

Theo UNESCO, “Học liệu mở có thể được coi là bất cứ tài liệu giáo dục nào nằm trong phạm vi/miền công cộng hoặc được phát hành theo một giấy phép mở, bất cứ ai cũng có thể sao chép, sử dụng, sửa đổi và chia sẻ một cách hợp pháp các tài liệu này. Học liệu mở có thể là giáo trình, khung chương trình đào tạo, đề cương môn học, bài giảng, bài luận, bài kiểm tra, các dự án, âm thanh, video và hình ảnh động”.

Wikipedia định nghĩa “Học liệu mở là những bài giảng môn học được tạo ra bởi trường đại học và được xuất bản cho sử dụng tự do trên internet”.

Dù các định nghĩa không hoàn toàn giống nhau nhưng đều chung một điểm: học liệu mở là những tài liệu được tạo bởi các trường đại học và được xuất bản và cung cấp miễn phí trên internet. Tác dụng và hiệu quả của nó cũng được thừa nhận rộng rãi trong cộng đồng giáo dục quốc tế: nó có nhiều đóng góp tích cực vào môi trường giáo dục.

### **3. Phát triển dịch vụ tham khảo số ở các thư viện đại học**

Khi các thư viện số và nguồn học liệu mở được xây dựng và phát triển, các dịch vụ tham khảo trên môi trường số (dịch vụ tham khảo số) cũng cần thiết được triển khai ở các thư viện để hỗ trợ bạn đọc/người dùng tin tra cứu và truy cập tới không chỉ nguồn tài nguyên thông tin của thư viện mà còn hỗ trợ họ từ xa trong thời gian thực giúp họ tiết kiệm thời gian, đồng thời làm tăng hiệu quả tìm tin. Dịch vụ tham khảo số giúp các thư viện thay đổi cách thức tương tác với bạn đọc/người dùng tin, thiết lập khả năng phục vụ nhu cầu tin ở mọi nơi, mọi lúc qua đó khẳng định vai trò quan trọng của mình trong trường đại học nói riêng và trong các cơ sở đào tạo nói chung. Dịch vụ tham khảo số có nhiều cụm từ được tham chiếu đến, như: Dịch vụ tham khảo ảo (Virtual Reference Service); Dịch vụ tham khảo trực tuyến (Online Reference Service); Dịch vụ tham khảo điện tử (Electronic Reference

Service); Dịch vụ hỏi đáp trực tuyến với cán bộ thư viện (*Ask a/the Librarian Service*); Dịch vụ hỏi đáp thư viện (*Ask to Library*) (Liu, 2011). Cũng có nhiều quan điểm về dịch vụ tham khảo số. Tuy nhiên, các quan điểm đều nêu ra những đặc tính chung cần có của dịch vụ tham khảo số là: Nền tảng sử dụng; Đối thoại kết nối giữa người với người; Giao diện hỏi đáp; Nguồn tài nguyên số được kết nối. Trên thế giới đã phát triển khá nhiều mô hình tham khảo số phục vụ học tập và nghiên cứu như *Ask a Librarian*, Dịch vụ tham khảo qua e.mail, Dịch vụ tham khảo *Inforocket* (có trả phí, câu hỏi của người dùng tin được trả lời bởi các chuyên gia), *Askme* (miễn phí, qua e.mail), *All Expert* (miễn phí, được cung cấp bởi các chuyên gia trong nhiều lĩnh vực chuyên ngành), các dịch vụ qua Facebook, Youtube, Blog...

Ở Việt Nam, dịch vụ tham khảo số cũng đã được phát triển mạnh mẽ ở các thư viện đại học, với các loại hình dịch vụ khá đa dạng: trả lời trực tuyến, trả lời qua e.mail, trả lời trên website của thư viện. Tuy nhiên, so với thế giới, dịch vụ tham khảo số của các thư viện đại học ở Việt Nam còn tỏ ra chưa thực sự thoả mãn đòi hỏi của bạn đọc/người dùng tin do nhiều nguyên nhân khác nhau. Các thư viện đại học cần nhanh chóng tiếp cận với sự phát triển của các thư viện trên thế giới, tiếp cận các nền tảng công nghệ và đào tạo đội ngũ cán bộ dịch vụ tham khảo số để có thể nhanh chóng đáp ứng được yêu cầu tra cứu của bạn đọc/người dùng tin.

Tóm lại, sự phát triển mạnh mẽ của khoa học và công nghệ đã thực sự làm thay đổi vai trò của thư viện đại học. Nguồn học liệu cũng như các dịch vụ của thư viện cũng phải được thay đổi để thích nghi với môi trường số. Các thư viện đại học đã và đang áp dụng các công nghệ để phát triển các thư viện số với nguồn học liệu không ngừng được mở rộng và các dịch vụ ngày càng đa dạng và hiệu quả hơn. Trong quá trình thay đổi và phát triển đó, các thư viện đại học ở Việt Nam gặp không ít khó khăn, trở ngại, nhưng chắc chắn trong tương lai không xa, chúng ta hoàn toàn có thể xây dựng được những thư viện ngang tầm với các thư viện hiện đại trên thế giới, hỗ trợ hiệu quả hoạt động giảng dạy, học tập và nghiên cứu.

.....  
Tài liệu tham khảo:

1. Cao Minh Kiểm, 2015, Tài nguyên giáo dục mở - công cụ hữu hiệu hỗ trợ đổi mới sáng tạo giáo dục.

2. *Dương Thị Chính Lâm, 2020*, Phát triển dịch vụ tham khảo số hỗ trợ học tập và nghiên cứu tại các trường đại học.

3. *Đỗ Văn Hùng, 2015*, Tổng quan về học liệu mở và nhận dạng các yếu tố tác động đến việc xây dựng và chia sẻ học liệu mở trong các trường đại học Việt Nam.